

Số: 37 /KL -TTBT

Bình Thuận, ngày 26 tháng 8 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Trách nhiệm của Chủ tịch UBND huyện Hàm Thuận Nam trong việc thực hiện các quy định pháp luật về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Thực hiện Quyết định số 730/QĐ-TTBT ngày 10/6/2022 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND huyện Hàm Thuận Nam trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) và phòng, chống tham nhũng (PCTN); thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2021. Từ ngày 14/6/2022, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra theo kế hoạch đã được Chánh Thanh tra tỉnh phê duyệt.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra ngày 18/8/2022 và ý kiến giải trình của đối tượng thanh tra; Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Hàm Thuận Nam là huyện miền núi, có 13 xã, thị trấn; diện tích tự nhiên 105.818,2 ha, dân số 114.374 người, cách thành phố Phan Thiết 28 km về phía Nam, có tuyến Quốc lộ IA dài 37,5 km, tuyến đường sắt dài 33,5 km, có bờ biển dài 23,5 km. Trực thuộc UBND huyện có 11 cơ quan hành chính, 06 đơn vị sự nghiệp, 49 trường học.

Theo Quyết định phân công nhiệm vụ của UBND huyện Hàm Thuận Nam thì Chủ tịch UBND huyện chịu trách nhiệm chung và trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN trên địa bàn huyện; Thanh tra huyện là cơ quan tham mưu, giúp Chủ tịch UBND huyện thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN. Trưởng Ban Tiếp công dân huyện là Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, có bố trí 01 công chức theo dõi công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư trên địa bàn; thủ trưởng các phòng, ban của huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trực tiếp chỉ đạo, phân công công chức có chuyên môn phù hợp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN tại đơn vị, địa phương mình quản lý.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Những kết quả đạt được

1. Về công tác thanh tra

1.1. Việc thực hiện kế hoạch thanh tra

Hàng năm, Chủ tịch UBND huyện ban hành các quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra đúng thời gian quy định¹, ban hành 02 Quyết định điều chỉnh kế hoạch thanh tra trong năm phù hợp với thực tế địa phương. Đã thực hiện 10/10 cuộc thanh tra theo kế hoạch², ban hành 17 Kết luận thanh tra (KLTT).

Qua kiểm tra cho thấy: có 05 KLTT/01 cuộc thanh tra ban hành đúng thời hạn³; 12 KLTT/09 cuộc thanh tra ban hành quá thời hạn. Qua thanh tra đã phát hiện, kết luận một số cơ quan, đơn vị có sai sót về nguyên tắc tài chính kế toán, thu, chi chưa đúng quy chế chi tiêu nội bộ và trình tự, thủ tục về đất đai, đấu thầu, mua sắm tài sản công...; đã kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 08 tập thể, 23 cá nhân, thu hồi nộp ngân sách 91.121.591 đồng. Đến nay, đã thu hồi 76.776.600 đồng/91.121.591 đồng (Trường Tiểu học Thuận Nam 3 chưa nộp 14.344.991 đồng). Các KLTT áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm phù hợp với các quy định pháp luật liên quan; có quy định về trách nhiệm chỉ đạo và thực hiện các kiến nghị, biện pháp xử lý đối với các tập thể, cá nhân liên quan.

Kiểm tra ngẫu nhiên hồ sơ 04 cuộc thanh tra (02 cuộc theo kế hoạch năm 2020, 02 cuộc theo kế hoạch năm 2021) cho thấy trình tự, thủ tục việc thanh tra cơ bản thực hiện đúng quy định pháp luật⁴.

1.2. Việc thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý liên quan đến tham nhũng; kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; việc xây dựng, hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tự kiểm tra nội bộ

a) Việc thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý liên quan đến tham nhũng:
Trong kỳ thanh tra, UBND huyện không phát sinh nội dung này.

b) Kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán

¹ Năm 2020: Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 phê duyệt KH thanh tra năm 2020 gồm 06 cuộc thanh tra (03 cuộc thanh tra hành chính, 01 cuộc thanh tra trách nhiệm người đứng đầu về KNTC, 01 cuộc thanh tra trách nhiệm về PCTN, 01 cuộc kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra); Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 điều chỉnh KH thanh tra năm 2020.

- Năm 2021: Quyết định 1950/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 phê duyệt KH thanh tra năm 2021 gồm 06 cuộc thanh tra (04 cuộc thanh tra hành chính, 01 cuộc thanh tra trách nhiệm về KNTC, 01 cuộc kiểm tra việc thực hiện KL, kiến nghị, QĐ xử lý sau thanh tra); Quyết định 840/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 điều chỉnh KH thanh tra năm 2021.

² Năm 2020: 05 cuộc/08 đơn vị; Năm 2021: 05 cuộc/ 09 đơn vị.

³ Đoàn thanh tra theo Quyết định 02/QĐ-TTTrà về thanh tra trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND các xã: Tân Thuận, Hàm Cường, Hàm Cấn, Hàm Mỹ, Hàm Thạnh.

⁴ Luật Thanh tra và Nghị định 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thanh tra; Thông tư 05/2014/TT-TTCTP ngày 16/10/2014 của TTCTP quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra; Thông tư 05/2015/TT-TTCTP ngày 10/9/2015 của TTCTP quy định về giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra.

- Về thực hiện KLTT: UBND huyện phải thực hiện 03 KLTT (02 KLTT của Chủ tịch UBND tỉnh và 01 KLTT của Giám đốc Sở Tài chính). Đến nay, đơn vị đã thực hiện xong 01 KLTT⁵ và chưa thực hiện xong 02 KLTT⁶.

- Về theo dõi, đôn đốc thực hiện KLTT: UBND huyện có 17 KLTT phải theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện (gồm 07 KLTT của Chủ tịch UBND huyện, 10 KLTT của Chánh Thanh tra huyện); đến nay đã kết thúc theo dõi 13 KLTT và tiếp tục theo dõi 04 KLTT⁷.

Kiểm tra ngẫu nhiên 05/17 hồ sơ cho thấy cơ bản đảm bảo theo Nghị định số 33/2015/NĐ-CP, như: Có văn bản đôn đốc⁸, có báo cáo kết quả thực hiện của đơn vị được thanh tra⁹, có báo cáo kết quả theo dõi, thông báo kết thúc theo dõi...

- Về thực hiện kiến nghị của KTNN: Trong kỳ thanh tra, UBND huyện thực hiện các kiến nghị tại 03 thông báo của KTNN¹⁰, đã thực hiện xong 01 thông báo KTNN¹¹, đang thực hiện 02 thông báo KTNN¹².

c) Việc xây dựng kế hoạch, hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tự kiểm tra nội bộ

Căn cứ Kế hoạch PCTN hàng năm của UBND tỉnh và của Huyện ủy về công tác PCTN, UBND huyện đã ban hành các kế hoạch để triển khai thực hiện¹³, trong đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch tự kiểm tra nội bộ nhằm phát hiện, phòng ngừa, xử lý hành vi những thiếu sót, tiêu cực. Đa số các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành kế hoạch và thực hiện 30 cuộc tự kiểm tra nội bộ, nội

⁵ Kết luận 684/KL-STC ngày 16/7/2020 của Sở Tài chính về thanh tra việc thực hiện các quy định của PL về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 tại UBND huyện Hàm Thuận Nam.

⁶ Kết luận 475/KL-UBND ngày 13/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về thanh tra công tác QL, bảo vệ, SD rừng, đất rừng tại Khu BTTN Tà Kôú; Kết luận 260/KL-UBND ngày 21/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về thanh tra các quy định PL về QL, SD đất dự án trồng rừng nguyên liệu của Công ty TNHH Vĩnh Hưng Đồng Nai.

⁷ Kết luận 22/KL-UBND ngày 03/5/2022 về thanh tra công tác Chuyển mục đích và cấp phép XD tại xã Hàm Mỹ, Hàm Kiệm và thị trấn Thuận Nam; Kết luận 01/KL-UBND ngày 27/01/2022 về thanh tra tình hình thu, chi các nguồn kinh phí của NSNN cấp và các nguồn kinh phí khác đối với trường TH Thuận Nam 3; Kết luận 02/KL-UBND ngày 08/3/2022 về thanh tra công tác chuyển mục đích sử dụng đất, trật tự XD và quản lý QHXD tại khu vực đường nối ĐT 719 ra mũi Hòn Lan xã Tân Thành; Kết luận 26/KL-UBND ngày 12/11/2021 về thanh tra việc quản lý, sử dụng quỹ đất chưa sử dụng do UBND xã Tân Lập quản lý.

⁸ Công văn số 311/UBND-NC ngày 26/02/2021 và Công văn số 997/UBND-NC ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện; Công văn số 22/TTra ngày 13/6/2022 của Chánh Thanh tra huyện;

⁹ Các Báo cáo số: 07/BC-THTN3 ngày 14/3/2022; số 53/BC-TTVHHTT&TT ngày 23/11/2020; số 55/MGMM ngày 17/5/2021.

¹⁰ Trước kỳ thanh tra: Thông báo số 309/TB-KV XIII ngày 09/9/2019 của KTNN khu vực XIII về kết quả kiểm toán tại huyện Hàm Thuận Nam; Trong kỳ thanh tra: Thông báo số 448/TB-KTNN ngày 23/10/2020 của KTNN về thực hiện kiến nghị KTNN hai Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019 (*Chương trình 135 và Nông thôn mới*) tại Bình Thuận và Thông báo số 335/TB-KV XIII ngày 30/7/2021 của KTNN khu vực XIII về thông báo kết quả kiểm toán NSDP năm 2020 tại huyện Hàm Thuận Nam.

¹¹ Thông báo số 335/TB-KV.XIII ngày 30/7/2021 của KTNN về kiểm toán NSDP năm 2020 .

¹² Thông báo số 309/TB-KV XIII ngày 09/9/2019 của KTNN khu vực XIII và Thông báo số 448/TB-KTNN ngày 23/10/2020 của KTNN về thực hiện kiến nghị KTNN hai Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019.

¹³ Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 20/02/2020; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 26/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện về công tác PCTN.

dung tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng¹⁴; qua tự kiểm tra chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm phải xử lý.

1.3. Việc thực hiện quy định về giám sát, kiểm tra hoạt động của Đoàn thanh tra: Theo báo cáo, đơn vị thực hiện đúng trình tự, thủ tục giám sát theo Thông tư 05/2015/TT-TTCTP ngày 10/9/2015 của Thanh tra Chính phủ đối với 10/10 Đoàn thanh tra. Qua kiểm tra 10 hồ sơ giám sát cho thấy có 08/10 hồ sơ cuộc thanh tra có ban hành Quyết định phân công giám sát (phân công Chánh thanh tra, thanh tra viên thực hiện).

2. Về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết KNTC

2.1. Về công tác tiếp công dân

UBND huyện đã ban hành 05 Công văn chỉ đạo thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC, phản ánh, kiến nghị¹⁵ (PAKN); qua kiểm tra cho thấy việc thực hiện các quy định pháp luật¹⁶ về tiếp công dân của UBND huyện và các cơ quan, đơn vị trực thuộc khá tốt¹⁷. Kiểm tra cho thấy, tại các cơ quan, đơn vị đã tiếp 250 lần/239 lượt công dân (định kỳ 248 lần/180 lượt¹⁸; thường xuyên 57 lượt; đột xuất 02 lần/02 lượt). Nội dung tiếp công dân chủ yếu như: tranh chấp quyền sử dụng đất; thu hồi GCNQSDĐ; đề nghị cấp GCNQSDĐ; khiếu nại các quyết định thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và cấp đất tái định cư... để thực hiện các dự án đầu tư..., các nội dung tiếp nhận đã được cán bộ tiếp dân giải thích, hướng dẫn tại chỗ hoặc ghi nhận và trả lời trong kỳ tiếp dân liền kề.

2.2. Về công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư KNTC, PAKN

Theo báo cáo và kết quả kiểm tra hồ sơ tại UBND huyện đã tiếp nhận 456 đơn¹⁹, trong đó: thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện 173 đơn²⁰; không thuộc thẩm quyền 283 đơn²¹; đã xử lý, hướng dẫn công dân gửi đơn khiếu nại đến

¹⁴ như: Công tác tuyên truyền các chủ trương, PL về PCTN; việc công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách, quyết toán, kinh phí; việc mua sắm tài sản công, vật tư văn phòng, việc bảo quản tài sản; việc công khai các chế độ định mức, tiêu chuẩn...

¹⁵ Các Công văn số 438/UBND-NC ngày 17/3/2020; số 606/UBND-NC ngày 03/4/2020; số 07/UBND-NC ngày 20/01/2021; số 16/UBND-NC ngày 18/02/2021; số 1284/UBND-NC ngày 23/6/2021 của UBND huyện về tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư KN, TC, PAKN.

¹⁶ Luật tiếp CD năm 2013; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp CD và Thông tư số 04/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của TTCTP về quy trình tiếp công dân

¹⁷ UBND huyện có thành lập Ban Tiếp công dân, có bố trí phòng tiếp công dân của huyện; có mở sổ tiếp công dân và bố trí cán bộ tiếp dân thường xuyên, định kỳ; hàng tháng Lãnh đạo UBND huyện thực hiện tiếp dân định kỳ và đột xuất để tiếp nhận các PAKN của công dân. Tiếp công dân định kỳ 48 lần/164 lượt công dân; các cơ quan, đơn vị được thanh tra trực tiếp có bố trí nơi tiếp công dân; có ban hành và niêm yết nội quy, quy chế tiếp công dân; có lập sổ và ghi chép nội dung tiếp công dân của cơ quan, đơn vị.

¹⁸ Chủ tịch UBND huyện, UBND TT Thuận Nam, UBND xã Thuận Quý tiếp 208 lần/164 lượt và Phó Chủ tịch UBND huyện, UBND TT Thuận Nam và UBND xã Thuận Quý tiếp 40 lần/13 lượt.

¹⁹ Khiếu nại: 79 đơn; Tố cáo: 36 đơn; tranh chấp, PAKN: 341 đơn.

²⁰ Khiếu nại: 56 đơn; Tố cáo: 03 đơn; tranh chấp, PAKN: 114 đơn.

²¹ Khiếu nại: 23 đơn; Tố cáo: 33 đơn; tranh chấp, PAKN: 227 đơn.

cơ quan có thẩm quyền giải quyết và chuyển các cơ quan, đơn vị giải quyết theo thẩm quyền đối với đơn tố cáo theo quy định. Kiểm tra trực tiếp tại các đơn vị cho thấy hầu hết đều có văn bản phân công công chức phụ trách công tác tiếp dân, tiếp nhận và xử lý đơn. Kiểm tra hồ sơ tại 06 đơn vị cho thấy, UBND huyện đã giao tham mưu giải quyết 168 vụ (Phòng TNMT: 75 vụ²², Thanh tra huyện: 61 vụ²³, Trung tâm PTQĐ: 15 vụ PAKN, Ban QLCTCC: 17 vụ PAKN; UBND thị trấn Thuận Nam: 17 vụ²⁴, UBND xã Thuận Quý: 26 vụ²⁵).

2.3. Về kết quả giải quyết đơn thư KNTC, PAKN

Theo báo cáo và kết quả kiểm tra tại các đơn vị trực thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giải quyết 168/168 đơn thuộc thẩm quyền (khiếu nại 56, tố cáo 03, tranh chấp 05, PAKN 104). Cụ thể, đã giải quyết 56/56 vụ khiếu nại²⁶, ban hành kết luận 03/03 vụ tố cáo, giải quyết 05/05 vụ tranh chấp và 104/104 vụ PAKN (trong đó, 03 vụ công dân rút kiến nghị, 101 vụ trả lời công dân bằng văn bản) (kèm danh sách).

Qua kiểm tra hồ sơ giải quyết đơn thư KNTC, PAKN tại các đơn vị trực thuộc UBND huyện, nhận thấy các hồ sơ giải quyết cơ bản thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật về khiếu nại và tố cáo²⁷.

3. Về công tác PCTN

3.1. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch PCTN

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác PCTN, hàng năm UBND huyện đều ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện²⁸; trong đó, yêu cầu các đơn vị trực thuộc, UBND cấp xã xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện công tác PCTN tại cơ quan, đơn vị mình. Ngoài ra, Chủ tịch UBND huyện còn ban hành các kế

²² Khiếu nại: 08 vụ; tranh chấp: 5 vụ và PAKN: 62 vụ.

²³ Khiếu nại: 47; tố cáo: 03 vụ và PAKN: 11 vụ.

²⁴ Tranh chấp: 08 vụ; PAKN 09 vụ.

²⁵ Tranh chấp đất đai: 15 vụ; tranh chấp dân sự: 05 vụ; PAKN 06 vụ.

²⁶ Cụ thể: Đã ban hành 32 quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại do công dân rút khiếu nại (rút đơn trong thời gian xác minh, thẩm tra 18 vụ; rút đơn qua đối thoại 14 vụ); ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu 24 vụ; sau giải quyết của UBND huyện có 09 vụ (Nguyễn Thái Hưng, Ngô Thành Luận, Huỳnh Công Sơn, Bạch Đình Trung, Nguyễn Thanh Phúc, Nguyễn Thị Dư, Nguyễn Văn May, Huỳnh Thị Kim Đan và Nguyễn Thanh Hùng); đang giải quyết 01 vụ; đã ban hành 08 Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 (có 06 vụ giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của huyện, 01 vụ UBND tỉnh đề nghị thu hồi quyết định giải quyết lần đầu vì phân loại đơn chưa đúng (vụ bà Nguyễn Thị Dư) và 01 vụ chỉnh sửa một phần nội dung (vụ bà Nguyễn Thị Dư).

²⁷ Như: Có ban hành Thông báo việc thụ lý giải quyết khiếu nại, Quyết định về việc thụ lý xác minh nội dung khiếu nại, các Biên bản làm việc, Báo cáo kết quả xác minh, Biên bản đối thoại, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại; Thông báo về thụ lý giải quyết tố cáo, Quyết định thụ lý nội dung tố cáo, Quyết định thành lập tổ xác minh, Biên bản xác minh nội dung tố cáo, Báo cáo kết quả xác minh, Kết luận nội dung tố cáo. Có 02 vụ UBND huyện không tổ chức đối thoại (bà Huỳnh Thị Kim Đan và ông Bùi Thái Duy) vì thực hiện trong thời gian giãn cách xã hội để phòng ngừa đại dịch Covid-19, chứng cứ tài liệu hồ sơ đã rõ, giải thích pháp luật công dân đồng ý không đối thoại, nên UBND huyện ban hành quyết định giải quyết khiếu nại.

²⁸ Kế hoạch 19/KH-UBND ngày 20/02/2010; Kế hoạch 60/KH-UBND ngày 26/3/2021 về công tác PCTN.

hoạch, văn bản để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác PCTN theo chỉ đạo của cấp trên²⁹.

3.2. Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, PL về PCTN

Theo Kế hoạch PCTN hàng năm và các văn bản chỉ đạo về PCTN của UBND huyện³⁰ đã xác định nội dung, hình thức triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Kiểm tra trực tiếp tại 08 đơn vị trực thuộc huyện cho thấy việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN³¹ cho CBCCVC, người lao động được thực hiện lồng ghép trong các cuộc họp, sinh hoạt của đơn vị và đăng tải trên trang TTĐT của UBND huyện. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân thực hiện chủ yếu qua hệ thống truyền thanh của huyện, xã.

3.3. Trách nhiệm giải trình và công khai việc thực hiện giải trình của tổ chức, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ

Trong kỳ thanh tra, UBND huyện không tiếp nhận hoặc phát sinh yêu cầu về trách nhiệm giải trình của tổ chức, người đứng đầu, cá nhân trong đơn vị về thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

3.4. Việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức đơn vị

UBND huyện đã ban hành 02 kế hoạch³² về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với CCVC trên địa bàn huyện, trong đó xác định danh sách 53 trường hợp phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác³³. Đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác

²⁹ Kế hoạch 129/KH-UBND ngày 21/10/2020 về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về PCTN theo Công văn số 3820/UBND-NCKSTTHC của UBND tỉnh; Kế hoạch 51/KH-UBND ngày 22/3/2021 về thực hiện CTHĐ của BCH Đảng bộ huyện (khóa IX) đối với công tác PCTN và tiếp công dân, giải quyết đơn thư; Công văn 969/UBND-NC ngày 13/5/2020 triển khai thực hiện Công văn 1683/UBND-NCKSTTHC ngày 07/5/2020 của UBND tỉnh; Công văn 1160/UBND-NC ngày 13/5/2020 triển khai thực hiện Công văn 1940/UBND-NCKSTTHC ngày 21/5/2020 của UBND tỉnh; Công văn 1669/UBND-NC ngày 13/8/2020 chấn chỉnh, khắc phục những khuyết điểm, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện PCTN và thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Công văn 942/UBND-NC ngày 19/5/2021 triển khai thực hiện Công văn 1638/UBND-NCKSTTHC ngày 13/5/2021 của UBND tỉnh; Công văn 1103/UBND-NC ngày 07/6/2021 tiếp tục triển khai và tổng kết ĐA “Tuyên truyền, phổ biến GDPL về PCTN giai đoạn 2019 –2021 trên địa bàn huyện.

³⁰ Kế hoạch 160/KH-UBND và Kế hoạch 161/KH-UBND ngày 28/10/2019 của UBND huyện về thực hiện ĐA “Tuyên truyền, phổ biến, GDPL về PCTN giai đoạn 2019 - 2021” trên địa bàn huyện

³¹ như: Luật PCTN năm 2018, Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019, Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020, Chỉ thị 50-CT/TW ngày 05/12/2015 và Kết luận 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của BCT về tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW 3 (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác PCTN, lãng phí; Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

³² Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 01/06/2020 và Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 04/3/2021.

³³ Gồm: 01 công chức lãnh đạo quản lý, 02 kế toán cơ quan chuyên môn, 02 kế toán ĐVSN, 20 công chức địa chính - xây dựng, 07 kế toán xã, thị trấn và 20 kế toán trường học.

27/53 trường hợp³⁴, kế hoạch chuyển đổi có thông báo công khai cho CCVC và gửi đến các cơ quan, đơn vị có CCVC chuyển đổi để biết, thực hiện và có ban hành quyết định chuyển đổi vị trí công tác đối với từng cá nhân.

3.5. Việc phản ánh tố cáo và xử lý phản ánh, giải quyết tố cáo hành vi tham nhũng: Trong kỳ thanh tra không có CBCCV bị phản ánh, tố cáo về hành vi tham nhũng, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

3.6. Việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo

UBND huyện thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề về công tác PCTN theo yêu cầu, nội dung báo cáo đảm bảo theo đề cương, biểu mẫu theo quy định và thực hiện cơ bản đúng thời hạn.

3.7. Việc thực hiện CCHC; ứng dụng KHCN trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt

a) Việc xây dựng kế hoạch và thực hiện CCTHC

Hàng năm, căn cứ các kế hoạch CCHC của UBND tỉnh³⁵, UBND huyện đã ban hành các kế hoạch³⁶ để triển khai chương trình CCHC hàng năm, trong đó đề ra các mục tiêu, yêu cầu, nội dung nhiệm vụ CCHC và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm tham mưu, triển khai thực hiện.

UBND huyện ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC và Kế hoạch kiểm tra³⁷ công tác kiểm soát TTHC, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; có đăng ký kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Thực hiện tốt việc niêm yết công khai các TTHC (danh mục TTHC, quy trình, biểu mẫu; danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4) tại Bộ phận một cửa của huyện và các xã, thị trấn; tại trụ sở các cơ quan, đơn vị và đăng trên cổng TTĐT của UBND huyện để các tổ chức, cá nhân tra cứu, thực hiện. Có công khai các thông tin về địa chỉ, số điện thoại, hộp thư tiếp nhận thông tin PAKN của UBND huyện và các xã, thị trấn. Kết quả giải quyết đạt tỷ lệ khá cao³⁸.

³⁴ Gồm: 03 công chức địa chính - xây dựng, 04 kế toán xã, thị trấn, 20 kế toán các trường học; chưa thực hiện chuyển đổi 36 trường hợp là kế toán các cơ quan chuyên môn - ĐVSN huyện, kế toán, công chức địa chính - xây dựng cấp xã (Lý do: Theo giải trình của đơn vị do một số công chức địa chính - xây dựng cấp xã tham gia công tác đền bù giải tỏa phục vụ việc thi công đường cao tốc...)

³⁵ Quyết định 3423/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về ban hành Kế hoạch CCHC năm 2020; Quyết định 3372/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về ban hành Kế hoạch CCHC năm 2021.

³⁶ Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 07/02/2020, Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 19/01/2021.

³⁷ Kế hoạch 11/KH-UBND ngày 30/01/2020 về kiểm soát TTHC năm 2020, Kế hoạch 16/KH-UBND ngày 18/02/2020 về kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC năm 2020; Kế hoạch 05/KH-UBND ngày 13/01/2021 về kiểm soát TTHC năm 2021, Kế hoạch 38/KH-UBND ngày 11/3/2021 về kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn huyện.

³⁸ Năm 2020, tiếp nhận 56.637 hồ sơ (có 832 hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện); đã giải quyết 53.923 hồ sơ (đúng hạn 53.789 hồ sơ, đạt 99,7%, trễ hạn 134 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 0.96%), đang giải quyết 1.882 hồ sơ (trong đó có 18 hồ sơ trễ hạn, đã gửi thư xin lỗi công dân và thông báo thời gian trả kết quả). Năm 2021 tiếp nhận 6.499 hồ sơ; đã giải

b) Việc ứng dụng KHCN trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt

Việc ứng dụng CNTT trong hoạt động tại các cơ quan, đơn vị được quan tâm đầu tư, thực hiện hiệu quả, 100% cơ quan chuyên môn cấp huyện, UBND cấp xã và CBCCVV được cấp thư công vụ điện tử; sử dụng văn bản điện tử, phần mềm chữ ký số trong tiếp nhận, phát hành văn bản... Các cơ quan, đơn vị trực thuộc đều thực hiện tốt quy định về thanh toán không dùng tiền mặt theo chủ trương, quy định của cấp trên³⁹.

3.8. Việc công khai, minh bạch trong xây dựng cơ bản (XD CB) và quản lý dự án (QLDA) đầu tư xây dựng

Phòng TCKH đã tham mưu UBND huyện ban hành các quyết định về chủ trương đầu tư, phân khai kế hoạch vốn đầu tư XD CB hàng năm⁴⁰; công khai kế hoạch vốn đầu tư XD CB thuộc nguồn vốn NSNN và theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị (được giao làm chủ đầu tư) triển khai thực hiện theo quy định... Kết quả thể hiện như sau⁴¹

3.9. Việc thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch trong mua sắm, bố trí, quản lý, sử dụng tài sản công, trang thiết bị từ các nguồn kinh phí ngân sách và huy động các nguồn hợp pháp khác

a) Về công khai minh bạch trong mua sắm, sử dụng tài sản công

- Phòng TCKH đã tham mưu UBND huyện triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh; việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn huyện cơ bản bảo đảm về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định.

- Kiểm tra tại 08 đơn vị thể hiện có ban hành, công khai và thực hiện đúng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; có mở sổ theo dõi trang thiết bị, công cụ,

quyết 5.883 hồ sơ (đúng hạn 5.867 hồ sơ, đạt 99,7%, trễ hạn 16 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 0,27%), đang giải quyết 615 hồ sơ (trong đó có 01 hồ sơ trễ hạn, đã gửi thư xin lỗi công dân và thông báo thời gian trả kết quả).

³⁹ Chỉ thị 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng, Chỉ thị 45/CT-UBND ngày 05/10/2007 của UBND tỉnh về trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ NSNN; Chỉ thị 30/CT-UBND ngày 30/9/2013 của UBND tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt.

⁴⁰ Quyết định 2385/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 phân khai và giao nhiệm vụ chủ đầu tư nguồn vốn năm 2020; Quyết định 997/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 phân khai chi tiết nguồn ứng dự toán năm 2021 bổ sung kế hoạch đầu tư phát triển 2020; Quyết định 1154/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển; Quyết định 1142/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 phân khai chi tiết nguồn kết dư vượt thu ngân sách năm 2020 còn lại bổ sung chi đầu tư phát triển năm 2021...

⁴¹ Đã đấu thầu qua mạng 61 công trình có giá trị xây lắp từ 01 tỷ đồng trở lên. Đã thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành và giám trừ quyết toán các nội dung chi không đúng tổng số 124.105.253 đồng (năm 2020: 112.266.444 đồng; năm 2021: 11.838.809 đồng). Có 04/08 đơn vị được thanh tra làm chủ đầu tư xây dựng cơ bản (Ban quản lý CTCC: Được giao 05 công trình, đã hoàn thành 01 công trình, đang thi công 04 công trình. Văn phòng HĐND và UBND huyện: Được giao và đã hoàn thành 03 dự án; đã phê duyệt quyết toán 01/03 dự án, đang đề nghị phê duyệt quyết toán 02 dự án. UBND thị trấn Thuận Nam: Đã hoàn thành 04 công trình, trong đó 03 công trình đã phê duyệt quyết toán DA hoàn thành; 01 công trình đang trình hồ sơ phê duyệt quyết toán. UBND xã Thuận Quý: Đã hoàn thành 05 công trình; trong đó 04/05 công trình đã phê duyệt quyết toán DA hoàn thành; 01 công trình đang trình hồ sơ quyết toán).

dụng cụ, tài sản. 06/08⁴² đơn vị có báo cáo kê khai bổ sung tài sản công, tình hình quản lý, sử dụng tài sản công hàng năm.

b) Việc bố trí, quản lý, sử dụng tài sản công, trang thiết bị từ các nguồn kinh phí ngân sách và huy động các nguồn hợp pháp khác

- Năm 2020, Phòng TCKH đã tham mưu UBND huyện mua sắm máy móc, thiết bị cho các cơ quan, đơn vị huyện và UBND cấp xã số tiền 1.193.700.000 đồng từ nguồn vượt thu ngân sách huyện, trình tự, thủ tục hình thức mua sắm thực hiện cơ bản đúng quy định.

Ngoài ra, UBND huyện giao ký hợp đồng bảo trì, nâng cấp phần mềm kế toán HCSN MISA, phần mềm QLTS HTML cho các đơn vị với số tiền 2.123.300.000 đồng từ nguồn NS huyện (năm 2020: 1.365.200.000 đồng; năm 2021: 758.100.000 đồng); trình tự, thủ tục thanh toán thực hiện đúng quy định.

- Kiểm tra 06/08 đơn vị có mua sắm tài sản⁴³ cho thấy việc mua sắm thực hiện cơ bản đúng quy định.

3.10. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ và thực hiện các biện pháp về công khai, minh bạch; việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công từ các nguồn kinh phí ngân sách và huy động từ các nguồn hợp pháp khác

a) Việc xây dựng, ban hành và công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn đối với CBCC

- UBND huyện chỉ đạo triển khai thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định của cấp trên, Phòng TCKH ban hành văn bản hướng dẫn chung các cơ quan, đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện việc quản lý, sử dụng kinh phí được giao theo quy định. Qua thẩm tra quyết toán⁴⁴ năm 2020 và năm 2021, Phòng TCKH đã đề nghị xuất toán nộp ngân sách số tiền 6.150.000 đồng tại 02 đơn vị (thanh toán chế độ đi học vượt so với thời gian quy định 4.750.000 đồng và quyết toán vượt quy định khi thanh toán cho hội đồng định giá tổ tụng hình sự 1.400.000 đồng).

⁴² Phòng TNMT, Ban QLCTCC không có BC kê khai bổ sung tài sản công, tình hình QL,SD tài sản công hàng năm.

⁴³ Phòng TNMT năm 2020 mua sắm 01 máy tính xách tay trị giá 24.990.000 đồng (đã thanh toán 15.000.000 đồng) từ nguồn phí thẩm định hồ sơ bồi thường; năm 2021, mua 01 tủ lạnh trị giá 10.190.000 đồng từ nguồn chi thường xuyên; Thanh tra huyện mua sắm tài sản, trang thiết bị trị giá 92.500.000 đồng. Ban quản lý CTCC mua sắm tài sản, trang thiết bị trị giá 132.150.000 đồng; Văn phòng HĐND và UBND huyện: Năm 2020 mua sắm 01 máy tính xách tay trị giá 14.800.000 đồng từ nguồn kinh phí hoạt động của HĐND huyện; UBND thị trấn Thuận Nam năm 2020 mua 01 máy vi tính và 01 máy in, trị giá 12.450.000 đồng; năm 2021 mua 01 máy vi tính và 02 máy in, trị giá 18.300.000 đồng; UBND xã Thuận Quý năm 2021 mua 01 máy vi tính và 01 máy in, trị giá 28.690.000 đồng.

⁴⁴ Năm 2020 đã thẩm tra quyết toán được 13/72 đơn vị; năm 2021 thẩm tra quyết toán được 17/72 đơn vị.

- Kiểm tra cho thấy, 08/08 đơn vị có ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ sau khi thảo luận, thông qua Hội nghị CBCC và thống nhất của BCH Công đoàn (riêng Phòng TNMT có văn bản lấy ý kiến góp ý của Phòng TCKH trước khi ban hành)⁴⁵ và niêm yết tại trụ sở để CBCC biết, thực hiện và giám sát.

b) Việc công khai, minh bạch nguồn NSNN hàng năm được giao

- Phòng TCKH tham mưu UBND huyện lập dự toán hàng năm, báo cáo Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh giao dự toán. Căn cứ dự toán UBND tỉnh giao hàng năm, tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện quyết định dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách huyện theo quy định⁴⁶, tham mưu UBND huyện ban hành các Quyết định⁴⁷ giao dự toán thu, chi NSNN bảo đảm thời gian theo quy định. Kết thúc năm ngân sách, tham mưu UBND huyện lập báo cáo quyết toán, gửi Sở Tài chính thẩm tra, trình HĐND huyện phê duyệt⁴⁸ đồng thời công bố công khai số liệu quyết toán theo Quyết định số 1075/QĐ-UBND ngày 14/7/2021.

- Kiểm tra tại 08 đơn vị cho thấy, theo dự toán hàng năm được UBND huyện giao⁴⁹, các đơn vị đều ban hành các Quyết định công khai các nội dung về: Dự toán được giao trong năm và dự toán được bổ sung, điều chỉnh trong năm (nếu có); quyết toán hàng năm; tình hình thực hiện dự toán (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt; số liệu thực hiện dự toán - kèm theo mẫu biểu (quý, 6 tháng, năm)...

- Các đơn vị đều thực hiện công khai bằng hình thức niêm yết và công bố tại Hội nghị CBCC hàng năm, trong sinh hoạt định kỳ của đơn vị; thời điểm, thời gian công khai đúng quy định.

c) Việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công các nguồn kinh phí huy động từ các nguồn kinh phí ngân sách và nguồn hợp pháp khác

⁴⁵ Công văn số 22/TNMT ngày 11/01/2021 của Phòng TNMT.

⁴⁶ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 và Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 18/12/2020.

⁴⁷ Quyết định 2146/QĐ-UBND ngày 17/12/2019; Quyết định 2050/QĐ-UBND ngày 24/12/2020; đồng thời công bố công khai số liệu dự toán (Quyết định 2590/QĐ-UBND ngày 31/12/2019; Quyết định 2119/QĐ-UBND ngày 31/12/2020).

⁴⁸ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 23/6/2021 về phê chuẩn quyết toán thu NSNN trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2020; riêng quyết toán năm 2021, chưa được Sở Tài chính thẩm tra.

⁴⁹ Quyết định 2146/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 giao dự toán thu, chi NSNN trên địa bàn huyện năm 2020; Quyết định 292/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác lập phương án quản lý, sử dụng đối với cơ sở nhà đất; Quyết định 1505/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện thống kê đất đai năm 2020 trên địa bàn huyện; Quyết định 2050/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 giao dự toán thu, chi NSNN trên địa bàn huyện năm 2021; Quyết định 124/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 mua sắm máy định vị cầm tay phục vụ công tác quản lý đất đai và tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện; Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 thực hiện cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên còn lại năm 2021 của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã; Quyết định 223/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 cấp kinh phí thực hiện kiểm kê đất, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019; Quyết định 2645/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 thu hồi các khoản kinh phí thường xuyên nhưng chưa triển khai thực hiện năm 2021.

- Các đơn vị được thanh tra đều chấp hành việc lập dự toán hàng năm, gửi Phòng TCKH thẩm định, tham mưu UBND huyện giao dự toán. Sau khi được giao dự toán, phân khai kinh phí và thực hiện công tác quản lý, sử dụng theo dự toán được giao.

- Trung tâm PTQĐ, Ban quản lý CTCC: Chấp hành lập dự toán thu, chi hoạt động sự nghiệp năm 2021 (tự chủ hoàn toàn về chi thường xuyên), gửi Phòng TCKH thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt để căn cứ thực hiện. Việc quản lý, sử dụng cơ bản đúng quy định⁵⁰; riêng Trung tâm PTQĐ bảo đảm được kinh phí chi thường xuyên, trích lập các quỹ theo quy định, hàng năm đều có kết dư (năm 2020: 7.898.700.000 đồng; năm 2021: 381.277.000 đồng).

- Phòng TCKH tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện quyết định dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách huyện theo dự toán hàng năm UBND tỉnh giao và quyết định tỷ lệ tăng thu để bảo đảm nhu cầu chi thường xuyên và tăng nguồn vốn đầu tư phát triển, qua thực hiện trong kỳ thanh tra hàng năm UBND huyện đều hoàn thành vượt chỉ tiêu thu và phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách đảm bảo theo dự toán được giao và địa phương đề ra.

d) Việc thực hiện quy định về chế độ định mức, tiêu chuẩn; việc kiểm tra, khắc phục các quy định không phù hợp với thực tế; việc xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn

- Các cơ quan, đơn vị được thanh tra đều thực hiện cơ bản bảo đảm các chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công. Trong kỳ thanh tra UBND huyện không kiểm tra để bổ sung, sửa đổi các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn không phù hợp và phát hiện, xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

- Phòng TCKH: Tham mưu UBND huyện chấp hành khá nghiêm túc chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định của Trung ương, Tỉnh trong phân bổ, quản lý, sử dụng NSNN; các cơ quan, đơn vị của huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện cơ bản bảo đảm chế độ, tiêu chuẩn, định mức đã quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; đã ban hành Công văn số 636/TC-KH ngày 28/7/2020 đề nghị các cơ quan, đơn vị huyện và UBND các xã, thị trấn khắc phục thiếu sót, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định.

⁵⁰ Quy định về việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khu Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh và Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 29/01/2018 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND.

e) Việc hướng dẫn áp dụng hoặc hướng dẫn xây dựng, ban hành, công khai định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Phòng TCKH có tham mưu UBND huyện nhắc nhở các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện khi xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công cần chú ý xây dựng định mức, tiêu chuẩn, chế độ phải thấp hơn hoặc bằng mức do Trung ương, Tỉnh ban hành.

g) Việc kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ; việc phát hiện, xử lý người có hành vi phạm quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ

- Thanh tra huyện thực hiện 01 cuộc thanh tra trách nhiệm (theo kế hoạch năm 2020) đối với Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ nông nghiệp huyện, trong đó có công tác PCTN; qua thanh tra chưa phát hiện vi phạm quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

- Tại Trung tâm PTQĐ, Ban Quản lý CTCC, UBND thị trấn Thuận Nam, UBND xã Thuận Quý qua tự kiểm tra nội bộ về công tác PCTN chưa phát hiện vi phạm quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

II. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và công tác PCTN đã nêu trên, UBND huyện Hàm Thuận Nam còn một số tồn tại, hạn chế thuộc trách nhiệm Chủ tịch UBND huyện Hàm Thuận Nam, trong đó trách nhiệm trực tiếp thuộc lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn và các cá nhân trong công tác tham mưu giúp Chủ tịch UBND huyện, cụ thể là:

1. Về công tác thanh tra

- Thực hiện Kế hoạch và Quyết định thanh tra đã ban hành không đầy đủ⁵¹.
- Việc ban hành KLTT chưa đúng quy định theo pháp luật về thanh tra⁵².
- Hồ sơ một số cuộc thanh tra chưa đầy đủ; ghi chép nhật ký Đoàn thanh tra còn sơ sài, có Đoàn thanh tra không ghi nhật ký; có 09 cuộc thanh tra triển khai, thực hiện quá thời hạn.
- Không ban hành kế hoạch thực hiện việc giám sát; kết thúc thanh tra, người được giao nhiệm vụ giám sát không có báo cáo kết quả cho người ra quyết

⁵¹ Không thực hiện 02 cuộc kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra (năm 2020: 01 cuộc, năm 2021: 01 cuộc); Đoàn thanh tra theo Quyết định số 05/QĐ-TTr ngày 28/10/2020 thực hiện không đầy đủ phạm vi thanh tra (chỉ thanh tra, ban hành KLTT tại 04/07 cơ quan, đơn vị nêu trong Quyết định thanh tra).

⁵² Tại Điều 46, Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra.

định thanh tra; có Đoàn thanh tra không thành lập tổ giám sát hoạt động Đoàn thanh tra.

- Việc phân công theo dõi, đôn đốc thực hiện các KLTT chưa khoa học, không tập trung đầu mối, nên nắm tình hình, kết quả thực hiện các KLTT chưa chắc, có vụ đối tượng thanh tra thực hiện xong kiến nghị KLTT nhưng người theo dõi không có báo cáo và tham mưu ban hành thông báo kết thúc việc theo dõi.

2. Về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư; giải quyết KNTC

- Ban Tiếp công dân huyện và các đơn vị được thanh tra xây dựng Nội quy tiếp công dân không đúng mẫu⁵³; ghi chép, cập nhật thông tin trong các sổ tiếp công dân định kỳ, sổ tiếp công dân thường xuyên chưa đầy đủ.

- Có 04 vụ⁵⁴ phân loại, xử lý, xác định thẩm quyền giải quyết chưa chính xác nên thụ lý, giải quyết không đúng quy định thủ tục, trình tự và thẩm quyền.

- Việc tham mưu giải quyết các vụ việc KN, TC phát sinh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện đều quá thời hạn theo quy định; một số vụ việc phức tạp, quá hạn nhưng không ban hành quyết định gia hạn thời gian giải quyết.

- Tồn tại, hạn chế cụ thể tại UBND xã Thuận Quý và UBND thị trấn Thuận Nam⁵⁵.

3. Công tác PCTN

- UBND huyện không thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai, thực hiện chỉ đạo của cấp trên và Kế hoạch của UBND huyện đã ban hành về công tác PCTN tại các đơn vị trực thuộc để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót⁵⁶.

⁵³ Theo Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 26/5/2015 của UBND tỉnh về ban hành mẫu nội quy tiếp công dân tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

⁵⁴ Vụ tố cáo ông Huỳnh Tấn Khôi - nguyên PGĐ VPĐKĐĐ huyện thông đồng cấu kết với ông Trần Văn Ngọc, ông Nguyễn Đình Linh - nhân viên VPĐKĐĐ huyện lập không bản đồ vị trí đất để đo vẽ, cấp GCNQSDĐ cho ông Trần Văn Ngọc không đúng quy định: Bản chất là vụ KN nhưng đã thụ lý, giải quyết theo trình tự giải quyết tố cáo; Vụ ông Nguyễn Thanh Phúc cư ngụ thôn Văn Phong, xã Mương Mán: Đơn khiếu nại Quyết định hành chính nhưng xác định là đơn PA; Vụ bà Huỳnh Thị Kim Đan cư ngụ thôn Cây Găng, xã Tân Thành: Bản chất là PA nhưng đã thụ lý, giải quyết theo trình tự KN; Vụ ông Võ Gia Sáu đề nghị cấp GCNQSDĐ: Thuộc thẩm quyền Chi nhánh VPĐKĐĐ Hàm Thuận Nam, nhưng đơn vị thụ lý.

⁵⁵ UBND xã Thuận Quý có 09 vụ công dân đã đồng ý các chứng cứ xác lập qua xác minh; đồng ý việc xác định cột mốc, ranh giới đất tại thực địa..., nhưng địa phương không vận động, hướng dẫn công dân rút khiếu nại là chưa sử dụng hết giá trị các tài liệu, chứng cứ đã xác lập qua xác minh.

UBND thị trấn Thuận Nam không ban hành văn bản giao nhiệm vụ xác minh, văn bản trả lời cho công dân đối với đơn PAKN. Công tác lập, lưu trữ hồ sơ giải quyết KNTC, PAKN không khoa học.

⁵⁶ - UBND xã Thuận Quý không xây dựng kế hoạch PCTN hàng năm; BQL Công trình công cộng ban hành kế hoạch PCTN chậm; kế hoạch PCTN của BQL Công trình công cộng và UBND xã Thuận Quý áp dụng văn bản hết hiệu lực PL; kế hoạch PCTN hàng năm của Phòng TCKH chưa bám sát kế hoạch của UBND huyện.

- Phòng Tư Pháp không hướng dẫn, đôn đốc UBND thị trấn Thuận Nam triển khai việc làm điềm thực hiện ĐA “Tuyên truyền, phổ biến, GDPL về PCTN giai đoạn 2019 - 2021” dẫn đến đơn vị không thực hiện các nội dung chỉ đạo tại Mục V. Kế hoạch 161/KH-UBND ngày 28/10/2019 của UBND huyện; Thanh tra huyện chưa kịp thời thực

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN chưa được quan tâm đúng mức, kết quả còn hạn chế⁵⁷.

- Phòng Nội vụ chưa thực hiện tốt chức năng tham mưu, kiểm tra, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc trong công tác chuyển đổi vị trí công tác, có 07/08 đơn vị không xây dựng kế hoạch theo quy định và chỉ đạo của UBND huyện⁵⁸, có 01/08 đơn vị xây dựng kế hoạch nhưng xác định đối tượng phải chuyển đổi chưa đúng quy định (chưa đủ thời gian công tác phải chuyển đổi).

- Kế hoạch của UBND huyện đã ban hành về thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác để phòng, ngừa tham nhũng có sai sót về đối tượng⁵⁹; kết quả thực hiện kế hoạch đạt thấp.

- Hầu hết các đơn vị được thanh tra chưa thực hiện đúng chế độ thông tin báo cáo định kỳ, không đúng đề cương, thiếu phụ lục kèm theo.

- Việc công khai minh bạch thông tin về đấu thầu, về tài chính tại 04/04 đơn vị thực hiện chưa đầy đủ về nội dung, thời gian công khai và công khai không đúng biểu mẫu quy định; có công trình chậm tiến độ (*Ban Quản lý CTCC*).

- Tồn tại, hạn chế trong công khai minh bạch trong mua sắm, sử dụng tài sản công⁶⁰.

- Phòng TCKH chưa tham gia ý kiến các dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị, địa phương (chỉ có văn bản góp ý chung). Có 07/08 đơn vị không gửi bản dự thảo các Quy chế chi tiêu nội bộ đến Phòng TCKH để góp ý trước khi ban

hiện nhiệm vụ được phân công tại mục điểm a, mục 1, phần V, Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 28/10/2019 của UBND huyện, Phòng Nội vụ không hướng dẫn, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo chỉ đạo của UBND huyện tại Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 20/02/2020 và Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 26/3/2021 về thực hiện công tác PCTN hàng năm...).

⁵⁷- Một số đơn vị, địa phương chưa quan tâm (hoặc không thực hiện) công tác tuyên truyền các quy định PL về PCTN cho CBCC, người lao động (UBND thị trấn Thuận Nam, UBND xã Thuận Quý); nội dung tuyên truyền chưa đảm bảo theo KH của UBND huyện và kế hoạch của đơn vị (Ban quản lý CTCC, Phòng TCKH, Phòng TNMT).

- Thủ trưởng một số đơn vị, địa phương chưa phát huy vai trò, trách nhiệm, chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong công tác tuyên truyền, phổ biến PL (tại UBND thị trấn Thuận Nam không tổ chức, UBND xã Thuận Quý thực hiện không đảm bảo nội dung theo chỉ đạo của UBND huyện và các kế hoạch đã xây dựng).

- Việc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, GDPL về PCTN giai đoạn 2019 - 2021” trên địa bàn huyện theo Kế hoạch 160/KH-UBND và Kế hoạch 161/KH-UBND ngày 28/10/2019 của UBND chưa được quan tâm triển khai theo KH đã đề ra.

⁵⁸ Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 20/02/2010 và Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 26/3/2021 về công tác PCTN của UBND huyện.

⁵⁹ Đối tượng là công chức LĐQL, nhân viên hợp đồng tại UBND xã, thị trấn, các đơn vị Trường học.

⁶⁰ **Phòng TNMT:** Phần căn cứ pháp luật của Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công chưa viện dẫn đầy đủ các quy định pháp luật; không ban hành kế hoạch mua sắm hàng năm theo quy định; không Báo cáo kê khai bổ sung tài sản công, tình hình quản lý, sử dụng tài sản công trong 02 năm 2020 và 2021. **Ban quản lý CTCC:** Không thực hiện việc Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2020, 2021 theo quy định. **Phòng TCKH:** Tham mưu UBND huyện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2020, 2021 trễ hạn so với quy định; trong mua sắm 32 máy in, chủ đầu tư không gửi văn bản yêu cầu báo giá được phê duyệt cho các nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu chưa được tổ chức công khai và không thông báo đến tất cả các nhà thầu tham gia nộp hồ sơ theo quy định. **Thanh tra huyện** không ban hành kế hoạch mua sắm hàng năm, chưa thực hiện việc công khai tình hình mua sắm theo quy định. **UBND thị trấn Thuận Nam** không ban hành kế hoạch mua sắm hàng năm theo quy định.

hành; các bản Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành có nhiều sai sót về căn cứ pháp luật, có nội dung không đúng quy định hoặc chưa đầy đủ về nội dung, cụ thể⁶¹:

- Tồn tại, hạn chế cụ thể trong việc công khai, minh bạch nguồn NSNN hàng năm được giao⁶².

- Tồn tại, hạn chế cụ thể trong việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, các nguồn kinh phí huy động từ các nguồn kinh phí ngân sách và nguồn hợp pháp khác⁶³.

⁶¹ **Phòng TNMT:** Một số nội dung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020 và Quy chế năm 2021 nêu căn cứ pháp lý không đầy đủ, chưa chính xác cụ thể là: Quy chế năm 2020 có các Điều 4, Điều 8 (về làm việc ban đêm, làm thêm giờ), Điều 10 (về chế độ nghỉ phép năm), Điều 17 (về ĐT, BD, tập huấn nghiệp vụ ngắn ngày); Quy chế năm 2021 áp dụng Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh là không phù hợp (phải áp dụng Nghị quyết số 89/2019/NQ-HĐND ngày 19/12/2019). **Trung tâm PTQĐ:** Điều 10 các Quy chế ban hành theo Quyết định số 21/QĐ-PTQĐ và Quyết định số 03/QĐ-PTQĐ thiếu căn cứ pháp lý; Điều 10 Quy chế ban hành theo Quyết định số 04/QĐ-PTQĐ áp dụng văn bản PL không phù hợp để quy định về làm thêm giờ. **Ban Quản lý CTCC:** Một số nội dung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020 và năm 2021 chưa chặt chẽ, không đầy đủ, như: Điều 10 thiếu căn cứ PL (quy định chế độ nghỉ phép, làm thêm giờ); khoản 1, Điều 16 và Điều 19 áp dụng văn bản hết hiệu lực thi hành (về chế độ hội nghị, hội thảo, bồi dưỡng, tập huấn); nội dung Điều 21 không đúng quy định (về chi mua sắm, sửa chữa tài sản). **Phòng TCKH:** Quy chế năm 2020 và năm 2021 không cập nhật đầy đủ căn cứ pháp luật; Không có Quy chế chi kinh phí thẩm tra và phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành theo quy định; Khoản 2, Điều 6, Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020 và quy chế năm 2021 về chi trả công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán quy định đối tượng thụ hưởng chưa đúng quy định; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, địa phương được thẩm định quyết toán hàng năm đạt thấp là chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định PL. **Văn phòng HĐND& UBND huyện:** Khoản 5, Điều 5, Quy chế năm 2020 và 2021 áp dụng văn bản hết hiệu lực (quy định chi hỗ trợ CBCC tại bộ phận một cửa huyện); Điều 7, Quy chế năm 2021 áp dụng không đúng căn cứ PL (quy định làm thêm giờ). **UBND thị trấn Thuận Nam:** Quy chế năm 2020, 2021 có nội dung áp dụng căn cứ PL không đúng⁶¹ khi xây dựng các quy định về làm thêm giờ, chế độ nghỉ phép, về các khoản trích phạt VPHC trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội, về chi hỗ trợ cho CBCC bộ phận một cửa. **UBND xã Thuận Quý:** Quy chế chi tiêu nội bộ không có quy định về tạm ứng và thanh toán tạm ứng, dẫn đến thực hiện không đúng quy định; Quy chế năm 2020 có một số nội dung áp dụng căn cứ pháp lý chưa đúng (khoản công tác phí cho cán bộ, người hoạt động không chuyên trách của HĐND xã, chi tiếp khách, chi hỗ trợ tập huấn nghiệp vụ ngắn ngày); riêng khoản 13.4, Điều 13 (khoản công tác phí theo dấu đi đường hàng tháng đối với CBCC xã tại Thông báo số 07/TB-UBND ngày 20/9/2016) là thực hiện không đúng quy định; Quy chế năm 2021: khoản 13.4, Điều 13 về khoản công tác phí hàng tháng đối với CBCC xã (theo Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 30/7/2021) là không đúng quy định⁶¹; điểm d, Điều 14 về chi hỗ trợ trực đêm, bảo vệ cơ quan thường xuyên, trực đêm các ngày lễ cho Công an xã (chính quy), Dân phòng là không có trong quy định hiện hành.

⁶² **Phòng TNMT:** Công khai dự toán, quyết toán hàng năm chậm so với quy định; chưa công khai đầy đủ tình hình thực hiện dự toán, số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán (quý, 6 tháng) theo quy định. **Thanh tra huyện:** Chưa công khai đầy đủ tình hình thực hiện dự toán, số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán (quý, 6 tháng). **Phòng TCKH:** Chưa tham mưu UBND huyện công khai dự toán điều chỉnh giảm hoặc bổ sung trong năm và báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSNN hàng quý, 6 tháng; chưa hướng dẫn Đảng ủy khối cơ quan đảng, đoàn thể và Đảng ủy khối cơ quan chính quyền huyện lập dự toán chi phục vụ công tác đảng hàng năm để tham mưu UBND giao dự toán đầu năm để làm cơ sở cấp kinh phí. **UBND thị trấn Thuận Nam:** Chưa công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán (quý, 06 tháng, năm) theo quy định.

⁶³ **Phòng TNMT:** Sử dụng kinh phí chi thường xuyên để thuê máy photocopy phục vụ công tác thẩm định hồ sơ bồi thường số tiền 20.400.000 triệu đồng (năm 2020: 2.400.000 đồng; năm 2021: 18.000.000 đồng) là không đúng quy định (khoản chi này phải chi từ nguồn phí thẩm định hồ sơ bồi thường trích lại cho đơn vị); sử dụng nguồn phí thẩm định hồ sơ dự án bồi thường để mua sắm máy tính xách tay trị giá 24.990.000 đồng (đã thanh toán 15.000.000 đồng) là không đúng quy định (việc mua sắm tài sản này phải có kế hoạch từ đầu năm và nguồn kinh phí mua sắm phải từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của đơn vị). **Trung tâm PTQĐ:** Năm 2019 mua sắm vật dụng giá trị 1.730.000 đồng, nhưng thanh toán sau thời gian chính lý quyết toán (ngày 31/01 năm sau); năm 2020 chi mua sắm trang, thiết bị phục vụ công tác giá trị 41.350.000 đồng từ nguồn thu sự nghiệp là sử dụng chưa đúng nguồn kinh phí (phải chi từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp). **Ban Quản lý CTCC:** Hợp đồng lao động với ông Huỳnh Minh Quốc để làm công tác chuyên môn (kế toán) và sử dụng 50.017.512 đồng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên năm 2020 do ngân sách huyện cấp để chi trả tiền công tiền lương và trích nộp các khoản theo lương đối với ông Quốc là không đúng quy định; Báo cáo kết quả thu hoạt động sự nghiệp và quyết toán do đơn vị lập (Phòng TCKH chưa thẩm tra) còn một số chỉ tiêu, số liệu chưa khớp đúng; thực hiện không đúng quy định về niên độ trích lập quỹ đối với nguồn phí vệ sinh (thu được năm 2020 nhưng năm 2021 mới trích quỹ phúc lợi, khen thưởng với số tiền

- Tồn tại, hạn chế cụ thể trong việc thực hiện quy định về chế độ định mức, tiêu chuẩn; việc kiểm tra, khắc phục các quy định không phù hợp với thực tế; việc xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn⁶⁴.

280.000.000 đồng); tỷ lệ trích thấp hơn mức quy định 10% trên số phí thu được (3.342.041.000 đồng). Năm 2021 chưa trích lập các quỹ này; đơn vị trích 10% tổng số phí vệ sinh do xã, thôn thu hộ trước khi nộp vào tài khoản tạm gửi của đơn vị mở tại KBNN tổng số 51.103.000 đồng (năm 2020: 40.431.000 đồng; từ tháng 01- 4/2021: 10.672.000 đồng) là thực hiện không đúng quy định (vấn đề này tại KLTT số 684/KL-STC ngày 16/7/2020 của Sở Tài chính (kỳ thanh tra năm 2019) đã buộc hạch toán trả lại nguồn 10% trên tổng số tiền thu phí vệ sinh rác thải năm 2019 (60.211.000 đồng), nhưng năm 2020, năm 2021 đơn vị vẫn tiếp tục thực hiện không đúng quy định); thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế theo quy định, cụ thể: Năm 2021 đơn vị chưa kê khai và nộp thuế GTGT đối với nguồn thu phí vệ sinh (theo tự tính của đơn vị tổng số thuế chưa nộp là 68.227.012 đồng). **Phòng TCKH:** Sử dụng nguồn thu từ thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước để chi theo quy chế chi tiêu nội bộ 112.500.000 đồng cho CBCC không trực tiếp làm công tác thẩm tra quyết toán là không đúng quy định (phải có quy chế riêng); chưa tham mưu UBND huyện hoàn trả ngân sách tỉnh 601.971.011 đồng kinh phí chương trình mục tiêu ngân sách tỉnh cấp bổ sung đã hết nhiệm vụ chi theo quy định; tham mưu UBND huyện bổ sung kinh phí hoạt động cho 02 cơ quan/670 triệu đồng (năm 2020: Văn phòng HĐND và UBND huyện 320 triệu đồng, Phòng TCKH: 200 triệu đồng; năm 2021: Phòng TCKH 150 triệu đồng) chưa bảo đảm trình tự, thủ tục (không có kết quả thẩm định việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Văn phòng HĐND&UBND huyện theo dự toán đầu năm; không có nội dung công việc phát sinh và nhu cầu kinh phí thực hiện từng nội dung công việc). **Văn phòng HĐND&UBND huyện:** Không lập dự toán chi phục vụ công tác Đảng của Đảng bộ Khối cơ quan chính quyền huyện hàng năm để trình UBND huyện giao dự toán theo quy định; sử dụng lao động hợp đồng làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ và chi trả tiền công, tiền lương và các khoản chi theo hợp đồng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên đối với 02 hợp đồng lao động tổng số 239.166.440 đồng là thực hiện không đúng quy định. **UBND thị trấn Thuận Nam:** Tính đến 31/12/2021, các khoản tạm ứng từ năm 2018 trở về trước chưa thanh toán, hoàn ứng 151.868.078 đồng (gồm: tạm ứng cấp quyền sử dụng đất 10.500.000 đồng; tạm ứng xây dựng nhà vệ sinh 8.000.000 đồng; tạm ứng chi các hoạt động như: mua quà thăm các đơn vị quân đội và cơ sở tôn giáo 14.779.000 đồng, tiếp khách của HĐND 14.343.382 đồng, ứng tiền huấn luyện dân quân tại chỗ 6.265.000 đồng, mua văn phòng phẩm 14.096.696 đồng, hỗ trợ các phong trào 5.000.000 đồng) là thực hiện chưa đúng quy định pháp luật về quản lý tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Hồ sơ, thủ tục thanh toán chưa bảo đảm (có 3 phiếu chi/10.960.000 đồng thanh toán trong năm 2020 và 2021 nhưng nội dung thanh toán chi phí cho hoạt động của các năm trước). **UBND xã Thuận Quý:** Tính đến 31/12/2021, các khoản tạm ứng từ năm 2019 trở về trước chưa thanh toán, hoàn ứng 36.500.000 đồng (gồm: tạm ứng cấp quyền sử dụng đất 6.500.000 đồng; tạm ứng viết lịch sử Đảng bộ xã 30.000.000 đồng) là thực hiện chưa đúng quy định pháp luật về quản lý tài chính. Tính đến 31/12/2021 còn tồn 9.622.000 đồng đã hết nhiệm vụ chi từ các nguồn bổ sung có mục tiêu năm 2020 và 2021, nhưng đơn vị chưa nộp trả ngân sách cấp trên là thực hiện chưa đúng quy định về quản lý NSNN. Một số khoản chi thanh toán theo quy chế chi tiêu nội bộ, nhưng không đúng quy định hiện hành, như: (+) Thanh toán 22.880.000 đồng bồi dưỡng trực đêm cho Công an xã (chính quy) và Dân phòng năm 2021, gồm: bồi dưỡng trực đêm bảo vệ cơ quan thường xuyên 19.660.000 đồng; bồi dưỡng trực đêm các ngày lễ 3.220.000 đồng; (+) Chi khoản công tác phí năm 2021 cho 23 CBCC xã 117.600.000 đồng. Một số chứng từ chi hồ sơ, thủ tục chưa đầy đủ theo quy định, như: (+) Thanh toán khoản công tác phí năm 2020 sau thời điểm chỉnh lý quyết toán (ngày 31/01/2021) số tiền 63.493.800 đồng; (+) Chi thanh toán 18.063.000 đồng, nhưng phiếu đề nghị thanh toán không có duyệt chi của Chủ tài khoản. Quản lý, sử dụng nguồn thu phí chợ Thuận Quý không đúng quy định, cụ thể: Năm 2020 đơn vị chi nộp ngân sách 36.000.000 đồng (khoảng 33,33% số phí thu được) và chi tiền điện, tiền rác phục vụ cho tiểu thương 15.913.539 đồng. Việc chi này tại KLTT số 24/KL-UBND của Chủ tịch UBND huyện ngày 17/6/2021 (kỳ thanh tra năm 2020) đã kết luận là thực hiện không đúng quy định và yêu cầu UBND xã chấm dứt việc sử dụng phí chợ để trả tiền điện, tiền rác phục vụ cho tiểu thương và nộp 50% phí chợ vào NSNN theo quy định⁶³. Qua kiểm tra cho thấy đơn vị vẫn tiếp tục vi phạm trong năm 2021, cụ thể: (+) Chi tiền điện, tiền rác phục vụ cho tiểu thương 14.671.319 đồng (tiền điện từ tháng 01-10/2021: 9.651.319 đồng; tiền rác quý I, II, III/2021: 7.020.000 đồng). (+) Từ tháng 01- 4/2021: UBND xã chỉ nộp ngân sách 33,33% số phí thu được (12.000.000 đồng), so với quy định tỷ lệ nộp ngân sách 50% còn thiếu 6.000.000 đồng. Từ tháng 5/2021, UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 91/2008/QĐ-UBND ngày 31/10/2008, đến nay chưa có quy định mới, nên đơn vị tiếp tục nộp ngân sách với tỷ lệ 33,33% số phí thu được như trước đây.

⁶⁴ **Ban Quản lý CTCC:** Một số chứng từ thanh toán nhiên liệu các xe ép rác, đơn vị chi không đúng định mức theo quy chế chi tiêu nội bộ; theo yêu cầu của Đoàn thanh tra, đơn vị đã rà soát việc thanh toán nội dung này trong năm 2020 và năm 2021, kết quả như sau: Thanh toán thấp hơn định mức 1.319 lít dầu/giá trị 15.726.213 đồng; thanh toán vượt định mức 5.565 lít dầu/giá trị 75.015.842 đồng. **Văn phòng HĐND&UBND huyện:** Thực hiện tiêu chuẩn, định mức có trường hợp chưa đúng quy định, một số hồ sơ thanh toán có 05 trường hợp sử dụng xe không đúng đối tượng theo quy định của đơn vị đã ban hành. **UBND xã Thuận Quý:** Một số khoản chi thực hiện không đúng quy định (chi khoản công tác phí, chi bồi dưỡng trực đêm cho lực lượng Công an và Dân phòng, chi tiền điện và tiền rác phục vụ tiểu thương Chợ Thuận Quý).

C. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

1. Công tác thanh tra được Chủ tịch UBND huyện quan tâm chỉ đạo, ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện kịp thời, đúng pháp luật; nội dung thanh tra bám sát định hướng hàng năm của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh và tình hình địa phương; qua thực hiện đã kết luận, kiến nghị việc chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót, sai phạm ở cơ sở; công tác đôn đốc, theo dõi thực hiện các KLTT, kiến nghị của KTNN đạt kết quả.

2. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện khá tốt; giải quyết đơn thư KNTC, PAKN của UBND huyện và tại các đơn vị được thanh tra đạt kết quả, có nơi đạt 100%.

3. Công tác PCTN được chỉ đạo, triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, nội dung triển khai đảm bảo các yêu cầu theo quy định pháp luật về PCTN và chỉ đạo của cấp trên, phù hợp với thực tế của địa phương. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai, thực hiện khá đầy đủ, đồng bộ, kết quả công tác PCTN trên địa bàn huyện có chuyển biến tích cực.

4. Tuy nhiên trong kỳ thanh tra, việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và công tác PCTN trên địa bàn huyện còn một số tồn tại, hạn chế như đã nêu tại mục II, phần B Kết luận này. Trách nhiệm trên trước hết thuộc về Chủ tịch UBND huyện Hàm Thuận Nam và Thủ trưởng các đơn vị, địa phương được thanh tra.

II. Kiến nghị

1. Về xử lý hành chính

Đề nghị Chủ tịch UBND huyện Hàm Thuận Nam chỉ đạo kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan đến những tồn tại, hạn chế đã nêu tại mục II, phần B để xử lý theo đúng quy định. Đồng thời, đề ra các giải pháp để khắc phục những hạn chế, tồn tại, không để lặp lại trong thời gian tới; trong đó cần tăng cường chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là tự kiểm tra nội bộ trong từng cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót và xử lý nghiêm túc những sai phạm (nếu có).

2. Xử lý về kinh tế

2.1. Chỉ đạo UBND thị trấn Thuận Nam và UBND xã Thuận Quý: Rà soát, xử lý thanh toán (hoặc hoàn ứng) số tiền 188.368.078 đồng tạm ứng còn tồn đọng

(UBND thị trấn Thuận Nam 151.868.078 đồng; UBND xã Thuận Quý 36.500.000 đồng).

2.2. *Chỉ đạo UBND xã Thuận Quý:* Rà soát, nộp bổ sung ngân sách đúng tỷ lệ quy định đối với khoản thu phí chợ Thuận Quý trong năm 2020 và năm 2021.

2.3. *Chỉ đạo Giám đốc Trung tâm PTQĐ:* Tiến hành các thủ tục, trả lại đúng nguồn 41.350.000 đồng đã chi mua sắm thiết bị phục vụ công tác từ nguồn thu sự nghiệp.

2.4. *Chỉ đạo Trưởng Ban Quản lý CTCC:*

- Kê khai và nộp NSNN số thuế GTGT đối với nguồn thu từ hoạt động thu phí vệ sinh năm 2021 (theo đơn vị tự tính là 68.227.012 đồng).

- Thực hiện việc trả lại nguồn đối với số phí vệ sinh trích trước để chi trả công thu hộ cho các xã, thôn số tiền 51.103.000 đồng.

- Khắc phục thiếu sót trong trích lập các quỹ phúc lợi, khen thưởng đối với số thu phí vệ sinh đúng tỷ lệ theo quy định.

2.5. Nộp trả ngân sách cấp trên kinh phí bổ sung có mục tiêu đã hết nhiệm vụ chi số tiền 611.593.011 đồng (UBND huyện Hàm Thuận Nam: 601.971.011 đồng; UBND xã Thuận Quý: 9.622.000 đồng).

2.6. Không thu hồi số tiền 226.135.842 đồng đã chi không đúng quy định. Đề nghị Lãnh đạo các đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm, không để lặp lại sai sót tương tự trong thời gian đến. Cụ thể là:

- Ban Quản lý CTCC: Số tiền 75.015.842 đồng chi nhiên liệu các xe rác không đúng định mức theo quy chế chi tiêu nội bộ (giải trình có cơ sở chấp thuận). Đề nghị đơn vị khẩn trương rà soát, điều chỉnh định mức nội dung chi này trong quy chế chi tiêu nội bộ để đảm bảo đúng thực tế công tác của đơn vị.

- Phòng TNMT: Số tiền 35.400.000 đồng (gồm: Khoản chi 20.400.000 triệu đồng từ nguồn NSNN cấp để thuê máy photocopy phục vụ công tác thẩm định hồ sơ bồi thường; khoản chi mua sắm máy tính xách tay 15.000.000 đồng để phục vụ công tác từ nguồn phí thẩm định hồ sơ dự án bồi thường).

- Phòng TCKH: Số tiền 112.500.000 đồng đã chi cho những người gián tiếp làm công tác thẩm tra quyết toán từ nguồn thu công tác quyết toán dự án hoàn thành. Đề nghị Trưởng phòng TCKH khẩn trương ban hành Quy chế để quản lý, sử dụng nguồn thu này đúng quy định.

- UBND xã Thuận Quý: Số tiền 3.220.000 đồng đã chi bồi dưỡng trực đêm các ngày lễ cho Công an xã (chính quy), Dân phòng năm 2021.

2.7. Thu hồi nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh tổng số 441.115.271 đồng đã chi không đúng quy định. Cụ thể:

a) Ban Quản lý CTCC: Số tiền 50.017.512 đồng chi trả lương từ nguồn NSNN cấp đối với 01 hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn.

b) Văn phòng HĐND và UBND huyện: Số tiền 239.166.440 đồng chi trả lương từ nguồn NSNN cấp đối với 02 hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn (chuyên viên tham mưu, tổng hợp và công chức phụ trách Văn thư - lưu trữ).

c) UBND xã Thuận Quý: Số tiền 151.931.319 đồng, gồm các nội dung sau:

- 117.600.000 đồng đã chi khoán công tác phí năm 2021 cho 23 CBCC xã không đúng chế độ quy định.

- 19.660.000 đồng đã chi bồi dưỡng trực đêm thường xuyên cho Công an xã và Dân phòng năm 2021 không có trong chế độ quy định.

- 14.671.319 đồng đã chi trả tiền điện, tiền rác phục vụ tiểu thương Chợ Thuận Quý không đúng quy định.

3. Xử lý khác

Đề nghị Chủ tịch UBND huyện Hàm Thuận Nam chỉ đạo:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN và các quy định pháp luật có liên quan cho CBCCVC, người lao động và nhân dân để nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong chấp hành ở địa phương.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của UBND huyện tăng cường thực hiện chức năng tham mưu, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã để đảm bảo thực hiện đúng các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN, nhất là các nội dung có hạn chế, thiếu sót nêu tại Kết luận thanh tra này.

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tự kiểm tra của các cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã.

D. VIỆC CÔNG KHAI VÀ THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA

1. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra, giao Trưởng Đoàn thanh tra thực hiện công bố Kết luận thanh tra theo quy định của Luật Thanh tra và Nghị định 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra.

2. Văn phòng Thanh tra tỉnh thông báo Kết luận thanh tra trên Cổng Thông tin điện tử Thanh tra tỉnh ít nhất là 05 ngày liên tục.

3. Giao Phòng Nghiệp vụ 3 thuộc Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận này theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục III- TTCP;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND huyện Hàm Thuận Nam;
- Phó Chánh thanh tra (Đ/c Võ Duy Quý);
- Lưu: VT, PNV3, HS. Ng(10b).

CHÁNH THANH TRA

Trần Văn Hải